



THÔNG BÁO

Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về tình hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã và một số đề xuất, kiến nghị trong thời gian tới

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp với Đảng đoàn Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về tình hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã và một số đề xuất, kiến nghị để đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã trong thời gian tới. Tham dự cuộc họp có Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ, Trưởng Ban Chỉ đạo Đổi mới, Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng; lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngoại giao, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Tụ pháp, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Dân tộc, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; lãnh đạo một số Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Liên minh hợp tác xã các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Sau khi nghe đồng chí Nguyễn Ngọc Bảo - Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam báo cáo tình hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã và một số đề xuất, kiến nghị để đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã trong thời gian tới, ý kiến tham gia của các đại biểu, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoan nghênh và biểu dương những nỗ lực và thành tựu đã đạt được trong thời gian qua của khu vực kinh tế hợp tác, mà Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan có tâm huyết đóng góp với kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

Kinh tế hợp tác, hợp tác xã có vai trò và đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội đất nước, đã được khẳng định trong Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị lần thứ V, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX; Kết luận của Bộ Chính trị số 56-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2013; Luật Hợp tác xã năm 2012 và hệ thống các văn bản, nghị quyết liên quan.

Trong thời gian qua, mặc dù còn khó khăn, nhiều hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, tạo thêm việc làm và thu nhập cho thành viên và người lao động và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước (khoảng 5,6% GDP). Đến cuối năm 2017, cả nước có 20.092 hợp tác xã, 92.315 tổ hợp tác, 50 liên hiệp hợp tác xã, tỷ lệ hợp tác xã hoạt động có hiệu quả chiếm 45,3%. Trong đó có 11.688 hợp tác xã nông nghiệp, 3.939 hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, 2.081 hợp tác xã thương mại, dịch vụ, 828 hợp tác xã xây dựng, 920 hợp tác xã giao thông vận tải, còn là hợp tác xã khác (môi trường, điện, y tế, du lịch...) và 1.178 quỹ tín dụng nhân dân.

Khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã đã hoạt động có hiệu quả tạo thêm việc làm và thu nhập cho thành viên và người lao động, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Nhiều hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mới được thành lập, hoạt động đa dạng về ngành nghề, lĩnh vực; số tổ hợp tác tiếp tục tăng; phần lớn các hợp tác xã đã cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi theo quy định của pháp luật, gần 50% hợp tác xã tăng trưởng về vốn kinh doanh. Nhiều hợp tác xã đã được củng cố, đổi mới về tổ chức và hoạt động, có chuyển biến về qui mô, công nghệ, năng lực quản trị sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ tốt hơn kinh tế hộ và xã viên. Hình thức tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thông qua hợp đồng liên doanh, liên kết được nhiều nơi triển khai thực hiện và mang lại hiệu quả tích cực, đặc biệt là các hợp tác xã gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm bền vững hoạt động có hiệu quả. Đã xuất hiện nhiều hợp tác xã điển hình tiên tiến, sản xuất, kinh doanh giỏi với hình thức phong phú, đa dạng ở các ngành nghề, lĩnh vực, đóng góp thiết thực vào sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và phát triển kinh tế bền vững của đất nước.

Hệ thống Liên minh Hợp tác xã từ trung ương đến cơ sở đã thực hiện tốt các nhiệm vụ, chức trách được giao theo quy định là đại diện và bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của các thành viên; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, tư vấn hỗ trợ và cung ứng các dịch vụ cho hợp tác xã; tham gia, phối hợp có hiệu quả với các bộ, ngành, địa phương xây dựng và ban hành các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước về kinh tế hợp tác, hợp tác xã; thành viên Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã ở trung ương và địa phương; hợp tác quốc tế với vai trò là thành viên của Liên minh hợp tác xã quốc tế, khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được, kinh tế hợp tác, hợp tác xã cũng còn nhiều hạn chế, phát triển còn chậm cả về số lượng và chất lượng (khoảng 20% hợp tác xã yếu kém); quản lý nhà nước còn chưa tập trung, bộ máy còn phân tán, chưa thống nhất từ trung ương đến địa phương, hoạt động chưa hiệu quả. Bên cạnh đó, hành lang pháp lý còn hạn chế, cơ chế chính sách thiếu đồng bộ và cụ thể hóa nên khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã gặp rất nhiều khó khăn; kinh phí của trung ương và địa phương hỗ trợ còn hạn chế, phân tán ở nhiều chương trình; kinh tế hợp tác, hợp tác xã phát triển chưa tương xứng tiềm năng và lợi thế của các địa phương, xây dựng mô hình hợp tác xã sản xuất gắn với chuỗi giá trị gặp nhiều khó khăn, trở ngại; phần lớn các hợp tác xã qui mô nhỏ, năng lực tài chính yếu và thiếu minh bạch, cơ

sở vật chất còn nghèo, năng lực cạnh tranh yếu, hạn chế, thu nhập của phần lớn lao động trong khu vực hợp tác xã thấp, thiếu ổn định; hệ thống Liên minh hợp tác xã chưa làm tốt chức năng đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên, hạn chế huy động nguồn lực để hỗ trợ thành viên.

Nguyên nhân là do nhận thức của một bộ phận người dân và đội ngũ cán bộ còn hạn chế, còn mặc cảm, lòng tin đối với hợp tác xã kiểu mới chưa cao; mặt khác, do ý thức trách nhiệm các cấp, các ngành và trình độ quản lý của các hợp tác xã còn hạn chế; công tác thông tin, báo cáo chưa sâu sát và kịp thời, việc đánh giá về kinh tế hợp tác chưa toàn diện, chưa thấy hết vai trò quan trọng của khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã trong phát triển kinh tế - chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh, dẫn đến hạn chế trong đề xuất chính sách và quản lý nhà nước đối với kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

II. NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ chung

a) Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động cụ thể triển khai Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2018; Luật Hợp tác xã 2012, Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII về kinh tế hợp tác, hợp tác xã, các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2018;

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về hợp tác xã, nâng cao nhận thức và tư duy về phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã; nâng cao vai trò và lợi ích của tổ chức hợp tác xã trong phát triển kinh tế - xã hội với nhiều hình thức đa dạng, phong phú;

c) Xây dựng, tổng kết, nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, điển hình tiên tiến gắn với các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn; triển khai Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Quyết định 461/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020; khẩn trương sửa đổi Nghị định 55/2015/NĐ-CP về tín dụng nông nghiệp và đề xuất chính sách về tích tụ ruộng đất trong nông nghiệp;

d) Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định trong Luật hợp tác xã; nghiên cứu, đề xuất giải pháp khắc phục những bất cập trong các quy định tại Luật hợp tác xã năm 2012; tạo điều kiện, phối hợp, hỗ trợ hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam thực

hiện vai trò nòng cốt phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã; ổn định tổ chức bộ máy, cơ chế, chính sách tương đương như các Bộ, ngành kinh tế có liên quan.

2. Đối với hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

a) Thực hiện nhiệm vụ được giao theo Điều lệ của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tại Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2017 và Chỉ thị 12/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, nhằm xây dựng hệ thống Liên minh hợp tác xã Việt Nam vững mạnh, đóng vai trò quan trọng, thúc đẩy sự phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã;

b) Đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền chủ trương và chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển hợp tác xã, lợi ích của hợp tác xã mang lại cho các thành viên; tổng kết, nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức của người dân và các cấp, các ngành về hợp tác xã kiểu mới; phổ biến sáng kiến tuyên truyền có hiệu quả ở các địa phương; tổ chức diễn đàn, hội thảo, hội chợ theo vùng, toàn quốc; đẩy mạnh truyền thông về hợp tác xã sản xuất gắn với chuỗi giá trị;

c) Tăng cường phối hợp, hợp tác chặt chẽ với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, các tổ chức tín dụng khác, các tập đoàn và doanh nghiệp trong, ngoài nước để mở rộng cấp tín dụng đối với hợp tác xã; huy động các nguồn lực, tăng quy mô vốn, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã để nâng cao năng lực hỗ trợ, cung ứng dịch vụ cho hợp tác xã phù hợp chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

d) Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế, mở rộng quan hệ hợp tác, khai thác có hiệu quả các nguồn lực từ các tổ chức quốc tế phục vụ cho phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã; hợp tác quốc tế toàn diện, mở rộng quan hệ hợp tác, tìm kiếm, kêu gọi, mở rộng đối tác và khai thác có hiệu quả các nguồn lực từ các tổ chức quốc tế phục vụ việc phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã;

đ) Đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đoàn, năng lực chỉ đạo, điều hành của các cơ quan hệ thống Liên minh hợp tác xã Việt Nam theo phương châm “Đoàn kết, Kỷ cương, Hành động, Sáng tạo, Hiệu quả”.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

1. Về các cơ chế chính sách

a) Về đề xuất tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể: đồng ý, giao Thường trực Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã nghiên cứu, xây dựng đề cương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

b) Về thực hiện các nhóm giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã, sửa đổi và ban hành đồng bộ các chính sách hỗ trợ cho hợp tác xã:

đồng ý, giao các Bộ, ngành, địa phương thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo 585/TB-VPCP ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ và Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Về đề nghị Quốc hội sửa đổi một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012: giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành liên quan và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tiếp tục triển khai thi hành Luật Hợp tác xã 2012 và các Nghị định hướng dẫn; nghiên cứu, tổng hợp những bất cập, đề xuất sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế, tạo khung pháp lý quan trọng để phát triển hợp tác xã;

d) Về đề nghị Thủ tướng Chính phủ tổ chức đối thoại chính sách và cải cách thủ tục hành chính cùng với diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã và hội chợ xúc tiến thương mại cho các hợp tác xã hàng năm: giao Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện đối thoại cùng với diễn đàn và hội chợ hợp tác xã theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 829/VPCP-NN ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ;

đ) Về xây dựng chính sách hỗ trợ tiền lương và bảo hiểm cho lao động trẻ có trình độ chuyên môn và quản lý tham gia quản trị hợp tác xã: giao Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam thực hiện theo quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2012, Bộ Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản liên quan;

e) Về xây dựng Nghị định về tổ chức và hoạt động của hệ thống Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã: Bộ Tài chính chủ trì khẩn trương hoàn thiện Nghị định, trong đó nghiên cứu, bổ sung quy định về sử dụng một phần chênh lệch thu - chi tài chính của các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã để hỗ trợ xây dựng hợp tác xã sản xuất gắn với chuỗi giá trị;

g) Về nghiên cứu, thống kê chính xác giá trị gia tăng của tổ hợp tác, hợp tác xã và các thành viên hợp tác xã đóng góp vào GDP hàng năm để khẳng định vai trò quan trọng của kinh tế hợp tác, hợp tác xã: đồng ý, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam nghiên cứu, thực hiện thống kê theo quy định.

2. Về vốn đầu tư

a) Về bố trí ngân sách trung ương và địa phương giao cho các ngành liên quan hỗ trợ, tư vấn thành lập mới và cơ cấu lại các hợp tác xã đang hoạt động theo mô hình sản xuất gắn với chuỗi giá trị: giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

b) Về kinh phí giao cho Liên minh Hợp tác xã Việt Nam xây dựng và triển khai Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 theo Quyết định 461/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ Liên minh Hợp tác

xã Việt Nam; Đề án Tổ chức và hoạt động Trung tâm Kiểm toán hợp tác xã và các Đề án Thủ tướng Chính phủ đã giao tại Chi thị số 12/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2018: đồng ý, giao các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, cơ quan liên quan bố trí kinh phí theo đúng quy định;

c) Về sử dụng, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam: đồng ý, giao Bộ Tài chính làm việc với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền;

d) Về cấp vốn Điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã ở Trung ương (năm 2018 đạt 500 tỷ đồng và đến năm 2020 đạt 1.000 tỷ đồng): giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính khẩn trương thực hiện theo đúng tiến độ đã được phê duyệt tại Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; đối với thành lập hoặc bổ sung vốn Điều lệ (tối thiểu 20 tỷ đồng) cho Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương: giao Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai, thực hiện theo quy định.

đ) Việc hỗ trợ kinh phí xây dựng hợp tác xã sản xuất gắn với chuỗi giá trị, tổ chức diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã và hội chợ xúc tiến thương mại cho hợp tác xã hằng năm: đồng ý, sử dụng vốn lồng ghép các chương trình, dự án đã có và huy động nguồn hợp pháp khác để thực hiện.

3. Về tổ chức bộ máy

a) Về tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước đối với kinh tế hợp tác, hợp tác xã thống nhất từ trung ương đến địa phương: giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền;

b) Về Đề án tiếp tục đổi mới tổ chức hoạt động, nâng cao vị trí, vai trò của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và xác định hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam là tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp: trước mắt ổn định tổ chức, biên chế và thực hiện theo Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2017 về công nhân Điều lệ của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam rà soát tổ chức bộ máy, chức năng, xây dựng Đề án để đáp ứng tình hình mới;

c) Về Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Liên minh Hợp tác xã các tỉnh, thành phố thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã: đồng ý, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Liên minh Hợp tác xã Việt Nam khẩn trương thực hiện theo Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2017 về công nhân Điều lệ của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 290/TB-VPCP ngày 12 tháng 9 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ.

4. Về các kiến nghị khác

a) Về Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tham dự các phiên họp Chính phủ thường kỳ và báo cáo Chính phủ hàng tháng, 06 tháng, năm về tình hình phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã: đồng ý, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam được dự các phiên họp Chính phủ 06 tháng, năm. Đối với các phiên họp Chính phủ hàng tháng, giao Văn phòng Chính phủ mời Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tham dự khi cần thiết;

b) Cho phép Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tiếp tục được duy trì hoạt động của tờ báo để phục vụ công tác tuyên truyền về kinh tế hợp tác, hợp tác xã: giao Bộ Thông tin và Truyền thông làm việc với Liên minh hợp tác xã Việt Nam theo đúng quy định tại Luật Hợp tác xã, Điều lệ của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Đề án sắp xếp báo chí đã được thông qua;

c) Về cấp thẻ APEC cho các chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc hợp tác xã có sản phẩm hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu vào thị trường các nước APEC như các chủ doanh nghiệp để tạo điều kiện cho hợp tác xã trong giao dịch xuất nhập khẩu: giao Bộ Công an chủ trì, xem xét thực hiện theo quy định tại Quyết định số 54/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương; Ban Kinh tế TW, Ban Dân vận TW, Ban Tuyên giáo TW;
- Các Bộ, cơ quan: KH&ĐT, NN&PTNT, TC, CT, NV, TP, CA, NG, TT&TT, TN&MT, YT, KH&CN, XD, GTVT, VH,TT&DL, LĐ-TB&XH, UBDT, Ngân hàng Nhà nước VN;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban Kinh tế của Quốc hội;
- TW các Hội: Nông dân VN, Phụ nữ VN; Trung ương Đoàn TNCS HCM;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- Tổng cục Thống kê;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng NN&PTNT;
- Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TKBT, KTTH, KGVX, CN, PL, TH, NC, TCCV, QH&P, TGD công TT&T;
- Lưu: Văn thư, NN (02). Hg 108

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM



Nguyễn Cao Lục